

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Cẩm L**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 5/2, Ấp 2, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Vũ Ngọc T** (tên thường gọi: **Vũ Ngọc T1**), sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 04, KTT N, Khóm 10, phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Cẩm L và ông Vũ Ngọc T (tên thường gọi: Vũ Ngọc T1).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Cẩm L và ông Vũ Ngọc T (tên thường gọi: Vũ Ngọc T1).

- Về con chung: Bà **Trần Thị Cẩm L** và ông **Vũ Ngọc T** có 02 người con chung là cháu Vũ Tuấn K, sinh ngày 28/9/1998 và Vũ Tuấn P, sinh ngày 24/8/2007. Ngoài ra, ông bà không còn con chung nào khác.

Đối với cháu Kiệt, bà **Trần Thị Cẩm L** và ông **Vũ Ngọc T** thống nhất xác định cháu Kiệt đã đủ tuổi trưởng thành, không bị nhược điểm về tinh thần, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Giao cháu Vũ Tuấn P, sinh ngày 24/8/2007 cho ông Vũ Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cháu P đang sống với ông Tuấn). Bà Trần Thị Cẩm L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Về nợ: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Cẩm L yêu cầu tự nguyện chịu toàn bộ. Bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007480 ngày 04/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí hôn nhân và gia đình 150.000 đồng, bà L được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tp.BL;
- CC THA tp.BL;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ;
- UNND xã (phường) nơi ĐKKH.

THẨM PHÁN

Thị Mỹ Hằng